TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 24 - 9 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Cường

2. Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị M** - Sinh năm 1985

Nơi sinh: Xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Sùng A C, đã chết; Con bà: Phàng Thị L, sinh năm 1955; Chồng: Phàng A C, sinh năm 1984; con 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 chuyển tạm giam ngày 19/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Lâu Văn P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2019, khi Sùng Thị M đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến nhà Sùng Thị M hỏi mua gà và nói đang mùa dịch gia súc, gia cầm, có mua ma túy để chữa bệnh cho gà không? Sùng Thị M đã đồng ý mua ma túy của người này, người đàn ông này đã bán cho M một lượng ma túy với số tiền là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Do nhà Sùng Thị M cúng đang nuôi gà và gà nhà M hay bị dịch nên M mua ma túy với mục đích để làm thuốc chữa bệnh cho gà. Sau khi mua được ma túy thì Sùng Thị M đã bỏ ma túy vào lọ nhựa Kim Tiền Thảo và cất giấu dưới gầm giường.

Khoảng 19^{h}45" ngày 13/5/2019, khi M đang ở nhà thì có ông Phàng A T, sinh năm 1931 là người cùng bản với M đến hỏi và xin thuốc đau lưng. Sau đó, Sùng Thị M đi vào gầm giường trong nhà lấy ma túy để đưa cho ông Phàng A T thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Mường Lát phát hiện và Sùng Thị M đã tự nguyện giao nộp lọ Kim Tiền Thảo bên trong có ma túy cho Tổ công tác.

Tang vật thu giữ gồm: 01 lọ nhựa Kim Tiền Thảo bên trong chứa 01 gói nilon màu trắng chứa các cục bột màu trắng ngà; 01 viên nén màu xanh trên bề mặt dập chìm chữa "A", "Y"; 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 04 viên màu hồng; 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen. Sùng Thị M khai nhận đều là ma túy, M mua được ngày 22/4/2019 của người đàn ông không quen biết.

Tại Bản kết luận giám định số: 1232/PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,177g (Không phẩy một bảy bảy gam), loại: Hêrôin.

- 01 (Một) viên nén màu xanh, trên bề mặt có dập chìm chữ "A", "Y" của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,105g (Không phẩy một trăm linh năm gam) loại: Methamphetamine.

- 04 (Bốn) viên nén màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ "WY" của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,421g (Không phẩy bốn trăm hai mươi mốt gam) loại: Methamphetamine.

- Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện, có tổng khối lượng 0,677g (Không phẩy sáu trăm bảy mươi bảy gam)

Do hêrôin và Methamphetamine đều được quy định trong một điểm của khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 0,703g (0,177g hêrôin + 0,526g Methamphetamine).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hêrôin và methamphetamine so với mức tối thiểu đối với hêrôin và methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 14,06% (0,703gam so với 05gam)

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 0,135 % (0,677gam so với 500gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hêrôin, methamphetamine và nhựa thuốc phiện là: 14,195% (Mười bốn phẩy một trăm chín lăm phần trăm).

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-ML ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Sùng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bị cáo Sùng Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị M từ **15** đến **18** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và do bản thân không biết chữ, không được đi học nên hạn chế về khả năng hiểu biết phát luật, bị cáo chỉ nghĩ mua ma túy để chữa bệnh cho gà thì không phạm tội, bị cáo cũng không biết tác hại của ma túy, chưa được cơ quan chuyên môn tuyên truyền về tác hại của ma túy, khi bị cáo bị bắt thì mới nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy để chữa bệnh cho gà là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân không được đi học nên không biết chữ, không nói được tiếng phổ thông, dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm

được trở về với xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập, các con bị cáo đang còn nhỏ, bi cáo không hiểu biết pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên; đề nghị của người bào chữa; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/4/2019 bị cáo mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tại nhà bị cáo, mục đích để chữa bệnh cho gia cầm (Gà), khi có ma túy, bị cáo bỏ vào trong hộp nhựa Kim Tiền Thảo và cất giấu dưới giường ngủ. Đến chiều tối ngày 13/5/2019, có ông Phàng A T là người cùng bản đến hỏi bị cáo để xin thuốc đau lưng, vì nghĩ là người cùng bản, thương ông T gìa yếu, nên bị cáo đã đi lấy ma túy mua được ngày 22/4/2019 để cho ông T chữa đau lưng, khi bị cáo đi lấy ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác số ma túy đã mua được ngày 22/4/2019. Số ma túy bị cáo giao nộp cho Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, gồm Hêrôin, Methamphetamine và thuốc phiện. Khối lượng các chất ma túy của bị cáo bị thu giữ đang bỏ trong lọ nhựa Kim Tiền Thảo là: 0,177g hêrôin; 0,526g methamphetamine và 0,677g nhựa thuốc phiện.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" mục đích để chữa bệnh cho gia cầm (Gà) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung.

Do các chất ma túy thu giữ của bị cáo được quy định ở nhiều điểm khác nhau của điều luật, nên HĐXX đã quy đổi như sau:

- Hêrôin và Methamphetamine đều được quy định trong một điểm, nên tổng khối lượng bị can tàng trữ là 0,703g (0,177g hêrôin + 0,526g Methamphetamine). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hêrôin và methamphetamine so với mức tối thiểu đối với hêrôin và methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 14,06% (0,703gam so với 05gam);

-Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 0,135 % (0,677gam so với 500gam).

Xét, Bị cáo tàng trữ nhiều chất ma túy (Hêrôin, methamphetamine và nhựa thuốc phiện) để sử dụng cho chữa bệnh gia cầm (Gà), đã được quy đổi ra tỷ lệ phần trăm là: 14,195%. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ sống sở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, không biết nói tiếng phổ thông, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các con đang còn nhỏ, các tình tiết này, HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét thêm các tình tiết tiết khác; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản

5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy; 01 lọ nhựa màu trắng trên nhãn mác có ghi chữ Kim Tiền Thảo, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán này chỉ có bị cáo và người này biết, bị cáo cũng không biết tên, địa chỉ. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ.

Đối với Phàng A T là người đến xin thuốc đau lưng với Sùng Thị M. Giàng A T không biết M tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm i, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Sùng Thị M** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Sùng Thị M 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (13/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Sùng Thị M, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Vũ Chí Duy và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng trên nhãn mác có ghi chữ Kim Tiền Thảo.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát, T. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Sùng Thị M;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng